TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2024/HS-ST
Ngày 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:* Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm 2002 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị K1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 07/6/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Nguyễn Văn M, sinh năm 2002 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 07/6/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K và Nguyễn Văn M có mối quan hệ là bạn quen biết với nhau. K và M đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, K và M nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/06/2024, Lê Văn K và Nguyễn Văn M đang ở tại phòng trọ của K thuộc nhà trọ L khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, K rủ M hùn tiền mua ma tuý về để sử dụng và bán lại cho những người sử dụng ma túy để kiếm lời thì M đồng ý, M và K thống nhất mua 2.000.000 đồng ma túy, mỗi người hùn 1.000.000 đồng. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/06/2024, M đi về phòng trọ tại khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, còn K đi đến nhà nghỉ T3 thuộc khu phố K, phường K, thành phố T để ở cùng với bạn gái tên L1. Khoảng 07 giờ 00 ngày 06/06/2024, K điện thoại cho M đến N nghĩ T để lấy tiền mua ma túy. Khi đến nơi, K đưa cho M 1.000.000 đồng để hùn tiền mua ma túy. Sau khi lấy tiền, M đi đến phòng trọ của N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) thuộc nhà trọ Lê Tấn T1 thuộc khu phố K, phường K, thành phố T để chơi, đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì M gọi điện cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy thì người thanh niên này đồng ý và hẹn M đến khu vực gần sân bóng T thuộc khu phố K, phường K để lấy ma túy. Lúc này, M mượn xe mô tô hiệu Sirius, không rõ biển số của một người bạn tên K2 (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi công việc, sau đó M điều khiển xe đi đến chỗ hẹn lấy ma túy. Khi đến nơi, M gặp một người thanh niên đeo khẩu trang đưa cho M một bịch nylon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng, M đưa cho người thanh niên số tiền 2.000.000 đồng rồi đi về và trả xe cho K2. Sau đó, M lấy ma túy vừa mua được chia ra một ít bán cho N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho N1, M điện thoại báo cho K biết là đã mua được ma túy và bán được 200.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 07/06/2024, K điện thoại cho M kêu M đem ma túy đến nhà nghỉ T thuộc khu phố K, phường K để sử dụng thì M đồng ý. Lúc này, M kêu xe G để đi đến nhà nghỉ T. Khi đi, M cất một gói nylon hàn kín hai đầu và đoạn ống hút hàn kín hai đầu trong túi nylon màu đen rồi cất vào trong vỏ gói thuốc JET và bỏ trong túi quần trước bên trái, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì M bỏ trong túi quần trước bên phải đang mặc. Khi M vừa đến nhà nghỉ T4 thì bị lực lượng Công an phường K tuần tra thấy M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên trái của M có một gói thuốc JET bên trong có một gói nylon hàn kín hai đầu và một đoạn ống hút hàn kín hai đầu. Lúc này, M khai nhận đây là ma túy của M và K hùn tiền để mua về sử dụng và phân chia ra bán lại để kiếm lời nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa M về trụ sở Công an phường làm việc.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho M và người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy của K và M. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút màu vàng hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đã qua sử dụng.

- 01 (một) căn cước công dân tên Lê Văn K (bản chính).

- 01 (một) căn cước công dân tên Nguyễn Văn M (bản chính).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A54, số IMEI 1: 862366053522332 của Nguyễn Văn M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C21-Y màu xanh, số IMEI 1: 860666052468896 của Lê Văn K.

Tại Bản kết luận giám định số 2765/ KL-KTHS(MT) ngày 15/6/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,4378 gam (ký hiệu M1); 0,1262 gam (ký hiệu M2), tổng trọng lượng là 1,5640 gam.

Cáo trạng số 320/CT-VKSTU ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ghi số 2765/PC09 bên trong có chứa ma túy; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 số IMEI 1: 862366053522332; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu xanh số IMEI 1: 860666052468896.

- Trả lại cho Lê Văn K một căn cước công dân mang tên Lê Văn K.

- Trả lại cho Nguyễn Văn M một căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn M.

Các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 07/6/2024 tại khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn K và Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ 1,5640 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời thì bị lực lượng Công an phường K phát hiện bắt quả tang. Ngày 06/6/2024 tại nhà trọ Lê Tấn T1 thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, K và M đã bán ma túy cho một người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò đồng phạm ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ghi số 2765/PC09 bên trong có chứa ma túy; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 số IMEI 1: 862366053522332; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu xanh số IMEI 1: 860666052468896.

- Trả lại cho Lê Văn K một căn cước công dân mang tên Lê Văn K.

- Trả lại cho Nguyễn Văn M một căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn M.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và T2 tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 (Ba) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Văn K phải chấp hành là 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2024.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (Ba) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành là 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ghi số 2765/PC09 bên trong có chứa ma túy; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 số IMEI 1: 862366053522332; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu xanh số IMEI 1: 860666052468896.

- Trả lại cho Lê Văn K một căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn K3.

- Trả lại cho Nguyễn Văn M một căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Tân Uyên;
- Công an tp. Tân Uyên;
- Chi cục THADS tp. Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc